

Cơ cấu tháng 1/2021

VN30 Index, VNFin Lead Index & VNDiamond Index

BVH, TPB và PDR nhiều khả năng sẽ thay thế SAB, ROS và EIB trong kì review của VN30 Index

SAB và EIB đối mặt với nguy cơ bị loại khỏi rổ VN30 do vi phạm tiêu chí giá trị giao dịch khớp lệnh và khối lượng giao dịch khớp lệnh. Trong khi đó, cổ phiếu ROS nhiều khả năng cũng bị loại do vi phạm tiêu chí vốn hóa. Ở chiều ngược lại, BVH, TPB và PDR là 3 cái tên sáng giá lọt vào rổ VN30 sau khi đáp ứng tốt tiêu chí lựa chọn. Danh mục mới có hiệu lực từ thứ 2 (01/2/2021).

BVH, VND, VCI và TPB nhiều khả năng sẽ được thêm vào danh mục chỉ số VNFin Lead Index kì review tới

BVH, VND, VCI và TPB thỏa mãn các tiêu chí xét duyệt của bộ chỉ số. Bên cạnh đó, các cổ phiếu hiện tại trong rổ VNFin Lead cũng vẫn đáp ứng tốt điều kiện xét duyệt, chỉ trừ EIB ở sát ngưỡng đạt chuẩn tiêu chí tỷ suất vòng quay tối thiểu 0.1% nên vẫn có nguy cơ bị loại ra khỏi rổ. Danh mục mới có hiệu lực từ thứ 2 (01/2/2021).

Danh mục chỉ số VNDiamond Index sẽ được giữ nguyên khi kì review tháng 1 chỉ cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float, giới hạn tỷ trọng vốn hóa và trọng số điều chỉnh thanh khoản của cổ phiếu thành phần. Danh mục mới có hiệu lực từ thứ 2 (01/2/2021).

Tác động dự kiến trong kì review tháng 1:

Cổ phiếu được mua vào đáng kể: TPB, VIC, VNM, PDR, HDB

Cổ phiếu bị bán ra đáng kể: EIB, SAB, VCB, ROS, VPB

Chúng tôi kì vọng TPB sẽ được hưởng lợi nhiều nhất trong kì review này với dòng tiền chảy vào dự kiến khoảng 12.9 triệu USD, tương ứng với 3.5 ngày giao dịch.

VN30, VNFin Lead và VNDiamond sẽ công bố thay đổi quý chỉ số vào ngày 18/1/2021. Chúng tôi ước tính dòng tiền tác động lên cổ phiếu dựa trên giá trị tài sản của các ETFs mô phỏng theo 3 bộ chỉ số, bao gồm: 1) VFMVN30 ETF với 318 triệu USD, KIM KINDEX VIETNAM VN30 ETF với 203 triệu USD, SSIAM VN30 ETF với 3 triệu USD và MAFN VN30 ETF với 9 triệu USD mô phỏng theo VN30; 2) SSIAM VNFIN Lead ETF với 47 triệu USD mô phỏng theo VNFin Lead Index; 3) VFMVN Diamond ETF với 218 triệu USD mô phỏng theo VNDiamond Index.

Bảng 1. Dự báo danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN30 Index kì tháng 1/2021 (% , triệu USD, cổ phiếu, số ngày)

	Mã cổ phiếu	Thêm/ Loại	Tỷ trọng hiện tại (%)	Tỷ trọng mới (%)	Thay đổi tỷ trọng (%)	Dự báo dòng tiền (triệu USD)	Dự báo số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Số ngày giao dịch (TB phiên)
1	EIB	Loại	2.38%	0.00%	-2.38%	-12.69	(15,615,405)	32.24
2	SAB	Loại	1.71%	0.00%	-1.71%	-9.11	(1,054,073)	16.16
3	TPB	Thêm	0.00%	1.97%	1.97%	10.51	9,169,475	2.84
4	VIC		7.96%	8.35%	0.40%	2.11	459,109	0.85
5	VNM		8.72%	10.00%	1.28%	6.83	1,446,171	0.77
6	PDR	Thêm	0.00%	0.93%	0.93%	4.97	2,210,276	0.70
7	HDB		2.52%	3.15%	0.63%	3.36	3,283,980	0.63
8	ROS	Loại	0.17%	0.00%	-0.17%	-0.89	(8,481,457)	0.54
9	BVH	Thêm	0.00%	0.56%	0.56%	3.00	1,034,785	0.51
10	VCB		4.90%	4.73%	-0.17%	-0.92	(214,594)	0.40
11	MSN		4.14%	4.01%	-0.14%	-0.72	(201,370)	0.27
12	FPT		4.45%	4.30%	-0.16%	-0.83	(328,479)	0.17
13	VJC		3.99%	3.87%	-0.11%	-0.61	(112,834)	0.16
14	KDH		1.27%	1.22%	-0.05%	-0.25	(200,426)	0.14
15	REE		0.81%	0.79%	-0.02%	-0.10	(50,893)	0.12
16	MWG		4.18%	4.08%	-0.09%	-0.51	(99,865)	0.10
17	PNJ		1.71%	1.67%	-0.04%	-0.20	(59,545)	0.09
18	VHM		4.69%	4.80%	0.12%	0.63	162,443	0.08
19	PLX		0.89%	0.87%	-0.02%	-0.10	(43,276)	0.05
20	TCB		8.83%	8.62%	-0.21%	-1.12	(867,708)	0.05
21	BID		0.94%	0.90%	-0.04%	-0.21	(99,924)	0.04
22	GAS		1.01%	0.98%	-0.03%	-0.14	(36,650)	0.04
23	MBB		4.63%	4.54%	-0.09%	-0.47	(475,667)	0.03
24	HPG		9.18%	8.96%	-0.23%	-1.20	(668,795)	0.03
25	CTG		3.08%	3.02%	-0.06%	-0.31	(212,506)	0.03
26	NVL		2.80%	2.74%	-0.06%	-0.29	(100,157)	0.03
27	POW		0.76%	0.73%	-0.03%	-0.18	(316,136)	0.02
28	SBT		0.60%	0.61%	0.02%	0.09	95,539	0.02
29	STB		3.47%	3.40%	-0.07%	-0.38	(523,932)	0.02
30	VPB		6.55%	6.52%	-0.03%	-0.17	(124,999)	0.02
31	TCH		0.47%	0.46%	-0.02%	-0.09	(103,052)	0.02
32	VRE		1.82%	1.84%	0.03%	0.15	111,417	0.02
33	SSI		1.38%	1.36%	-0.02%	-0.13	(93,191)	0.01

Lưu ý: Đây chỉ là danh mục dự kiến theo kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất và được ước tính dựa trên mức giá đóng cửa ngày 28/12/2020 & tỷ trọng chính thức sẽ được tính toán tại ngày 15/01/2021. Số ngày giao dịch được tính dựa trên giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình 5 ngày gần nhất của cổ phiếu.

Nguồn: HOSE, KB Securities Vietnam

Bảng 2. Dự báo danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VNFin Lead Index kì tháng 1/2021 (% , triệu USD, cổ phiếu, số ngày)

	Mã cổ phiếu	Thêm/ Loại	Tỷ trọng hiện tại (%)	Tỷ trọng mới (%)	Thay đổi tỷ trọng (%)	Dự báo dòng tiền (triệu USD)	Dự báo số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Số ngày giao dịch (TB phiên)
1	EIB		1.91%	1.33%	-0.58%	-0.27	(332,291)	0.69
2	VCB		13.89%	12.80%	-1.09%	-0.51	(119,054)	0.22
3	TPB	Thêm	0.00%	1.16%	1.16%	0.5	472,976	0.15
4	VPB		15.92%	15.00%	-0.92%	-0.43	(312,777)	0.05
5	CTG		13.54%	14.71%	1.16%	0.54	367,974	0.05
6	VCI	Thêm	0.00%	0.41%	0.41%	0.19	81,368	0.05
7	BVH	Thêm	0.00%	0.58%	0.58%	0.27	92,712	0.05
8	BID		1.78%	1.47%	-0.31%	-0.15	(70,260)	0.03
9	STB		12.64%	13.66%	1.03%	0.48	663,797	0.03
10	MBB		15.88%	15.00%	-0.88%	-0.41	(415,472)	0.03
11	TCB		16.23%	15.00%	-1.23%	-0.57	(445,413)	0.03
12	HDB		4.35%	4.61%	0.26%	0.12	118,646	0.02
13	VND	Thêm	0.00%	0.23%	0.23%	0.11	83,719	0.02
14	SSI		3.19%	3.39%	0.21%	0.10	70,269	0.01
15	HCM		0.66%	0.64%	-0.02%	-0.01	(7,312)	0.00

Lưu ý: Đây chỉ là danh mục dự kiến theo kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất và được ước tính dựa trên mức giá đóng cửa ngày 28/12/2020 & tỷ trọng chính thức sẽ được tính toán tại ngày 15/01/2021. Số ngày giao dịch được tính dựa trên giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình 5 ngày gần nhất của cổ phiếu.

Nguồn: HOSE, KB Securities Vietnam

Bảng 3. Dự báo danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VNDiamond Index kì tháng 1/2021 (% , triệu USD, cổ phiếu, số ngày)

	Mã cổ phiếu	Thêm/ Loại	Tỷ trọng hiện tại (%)	Tỷ trọng mới (%)	Thay đổi tỷ trọng (%)	Dự báo dòng tiền (triệu USD)	Dự báo số lượng cổ phiếu (cổ phiếu)	Số ngày giao dịch (TB phiên)
1	MWG		13.65%	15.00%	1.35%	2.95	582,024	0.60
2	TPB		3.18%	4.03%	0.85%	1.86	1,621,133	0.50
3	FPT		13.90%	15.00%	1.10%	2.39	943,746	0.50
4	VPB		11.42%	10.26%	-1.17%	-2.54	(1,853,916)	0.31
5	KDH		6.83%	6.67%	-0.16%	-0.36	(284,943)	0.19
6	TCB		11.64%	10.26%	-1.38%	-3.02	(2,345,913)	0.14
7	REE		4.34%	4.29%	-0.05%	-0.11	(51,276)	0.12
8	NLG		2.89%	2.84%	-0.05%	-0.11	(87,049)	0.08
9	PNJ		9.22%	9.14%	-0.08%	-0.18	(52,482)	0.08
10	CTD		1.98%	1.84%	-0.14%	-0.30	(86,088)	0.07
11	GMD		5.38%	5.21%	-0.17%	-0.37	(259,920)	0.06
12	MBB		9.34%	9.28%	-0.06%	-0.14	(136,787)	0.01
13	CTG		6.22%	6.18%	-0.04%	-0.09	(60,901)	0.01

Lưu ý: Đây chỉ là danh mục dự kiến theo kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất và được ước tính dựa trên mức giá đóng cửa ngày 28/12/2020 & tỷ trọng chính thức sẽ được tính toán tại ngày 15/01/2021. Số ngày giao dịch được tính dựa trên giá trị giao dịch khớp lệnh trung bình 5 ngày gần nhất của cổ phiếu.

Nguồn: HOSE, KB Securities Vietnam

KHOÍ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congltd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.